

Số: 904/QĐ-UBND

Cửa Tùng, ngày 11 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 26 thửa đất ở thuộc công trình Cơ sở hạ tầng phục vụ đấu giá khu đất phía Tây Bắc khu dân cư Hòa Lý Hải (Bắc Hòa Lý cũ), thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh và 16 thửa đất ở thuộc công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Nông, xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh (nay là xã Cửa Tùng)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CỬA TÙNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;*

*Căn cứ Nghị định số 373/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

Căn cứ Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của Chủ tịch UBND xã Cửa Tùng về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 28 thửa đất ở thuộc công trình Cơ sở hạ tầng phục vụ đấu giá khu đất phía Tây Bắc khu dân cư Hòa Lý Hải (Bắc Hòa Lý cũ), thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh và 30 thửa đất ở thuộc công trình Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Nông, xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh (nay là xã Cửa Tùng);

Căn cứ Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 của Chủ tịch UBND xã Cửa Tùng về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với 28 thửa đất ở thuộc công trình Cơ sở hạ tầng phục vụ đấu giá khu đất phía Tây Bắc khu dân cư Hòa Lý Hải (Bắc Hòa Lý cũ), thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh và 30 thửa đất ở thuộc công trình Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Nông, xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh (nay là xã Cửa Tùng);

Căn cứ Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 17/6/2026 của Chủ tịch UBND xã Cửa Tùng về việc phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất đối với 28 thửa đất ở thuộc công trình Cơ sở hạ tầng phục vụ đấu giá khu đất phía Tây Bắc khu dân cư Hòa Lý Hải (Bắc Hòa Lý cũ), thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh và 30 thửa đất ở thuộc công trình Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Nông, xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh (nay là xã Cửa Tùng);

Căn cứ Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 15/05/2026 của Ủy ban nhân dân xã Cửa Tùng về việc phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 28 thửa đất thuộc công trình Cơ sở hạ tầng phục vụ đấu giá khu đất phía Tây Bắc khu dân cư Hòa Lý Hải (Bắc Hòa Lý cũ), thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh và 30 thửa đất thuộc công trình Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Nông, xã Kim Thạch (nay là xã Cửa Tùng);

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 07/7/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản quyền sử dụng đất đối với 28 thửa đất ở thuộc công trình Cơ sở hạ tầng phục vụ đấu giá khu đất phía Tây Bắc khu dân cư Hòa Lý Hải (Bắc Hòa Lý cũ), thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh và 30 thửa đất ở thuộc công trình Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Nông, xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh (nay là xã Cửa Tùng);

Căn cứ Báo cáo số 777/BC-DRG ngày 3/8/2026 của Công ty Đấu giá hợp danh Dragon về việc thực hiện đấu giá tài sản là Quyền sử dụng đất đối với 28 thửa đất ở thuộc công trình Cơ sở hạ tầng phục vụ đấu giá khu đất phía Tây Bắc khu dân cư Hòa Lý Hải (Bắc Hòa Lý cũ), thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh và 30 thửa đất ở thuộc công trình Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Nông, xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh (nay là xã Cửa Tùng);

Xét đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị tại Tờ trình

số 234/TTr-PTQĐ ngày 10/8/2026; và đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế xã Cửa Tùng tại Tờ trình số 596/TTr-KT ngày 11 tháng 8 năm 2026.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 26 thửa đất ở thuộc công trình Cơ sở hạ tầng phục vụ đấu giá khu đất phía Tây Bắc khu dân cư Hòa Lý Hải (Bắc Hòa Lý cũ), thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh (nay là xã Cửa Tùng) với diện tích: 6.720,3 m<sup>2</sup>, số tiền trúng đấu giá là: 35.115.500.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ, một trăm mười lăm triệu, năm trăm nghìn đồng*); và 16 thửa đất ở thuộc công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Nồng, xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh (nay là xã Cửa Tùng) với diện tích: 4.003,7 m<sup>2</sup>, số tiền trúng đấu giá là: 3.821.489.900 đồng. (*bằng chữ: Ba tỷ, tám trăm hai mươi một triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn, chín trăm đồng*), cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ người trúng đấu giá; vị trí, diện tích các thửa đất; số tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất: Có phụ lục kèm theo.
2. Thời hạn sử dụng đất: Ổn định lâu dài.
3. Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
4. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn.

**Điều 2.** Căn cứ kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất được phê duyệt tại Điều 1 quyết định này:

1. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phiếu chuyển thông tin thuế, Thuế cơ sở 04 tỉnh Quảng Trị gửi thông báo nộp tiền sử dụng đất bằng văn bản cho người đã trúng đấu giá theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

2. Công ty Đấu giá hợp danh Dragon có trách nhiệm nộp số tiền đặt trước của người trúng đấu giá quyền sử dụng đất vào tài khoản của Phòng Kinh tế xã Cửa Tùng.

3. Người được công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm nộp số tiền sử dụng đất theo thông báo của Thuế cơ sở 04 tỉnh Quảng Trị: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo nộp tiền, người sử dụng đất phải nộp 100% tổng số tiền còn lại theo thông báo của Thuế cơ sở 04 tỉnh Quảng Trị.

- Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm b khoản 2 mục IX Điều 1 Phương án đấu giá thì sau thời hạn phải hoàn thành việc nộp tiền ghi trong phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được phê duyệt, Thuế cơ sở 04 tỉnh Quảng Trị có trách nhiệm thông báo đến Phòng Kinh tế xã trình Chủ tịch UBND xã Cửa Tùng hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, người trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt cọc, khoản tiền đặt trước được nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định. Đối với trường hợp người trúng đấu

giá đã nộp nhiều hơn khoản tiền đặt cọc thì được Nhà nước hoàn trả số tiền chênh lệch nhiều hơn so với số tiền đặt cọc theo quy định.

- Phương thức thanh toán: Bằng tiền mặt (Việt Nam đồng) hoặc chuyển khoản.

4. Thuế cơ sở 04 tỉnh Quảng Trị thông báo cho Phòng Kinh tế xã Cửa Tùng về việc người trúng đấu giá đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất.

5. Sau khi người trúng đấu giá hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất và các khoản phí, lệ phí khác theo quy định và Phòng Kinh tế xã Cửa Tùng nhận được thông báo của Thuế cơ sở 04 tỉnh Quảng Trị về việc người trúng đấu giá đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất. Phòng Kinh tế xã có trách nhiệm trình Chủ tịch UBND xã Cửa Tùng ban hành quyết định giao đất và ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực IX để thực hiện cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính theo quy định; Phòng Kinh tế chủ trì tổ chức bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

6. Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền trúng đấu giá trong thời hạn quy định tại Quyết định này thì bị hủy kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất và tiền đặt cọc được nộp vào ngân sách Nhà nước. Việc xử lý vi phạm đối với người trúng đấu giá quyền sử dụng đất được thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính phủ và Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của Chủ tịch UBND xã Cửa Tùng về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 28 thửa đất ở thuộc công trình Cơ sở hạ tầng phục vụ đấu giá khu đất phía Tây Bắc khu dân cư Hòa Lý Hải (Bắc Hòa Lý cũ), thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh và 30 thửa đất ở thuộc công trình Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Nồng, xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh (nay là xã Cửa Tùng).

7. Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Cửa Tùng chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử xã Cửa Tùng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Cửa Tùng; Trưởng phòng Kinh tế xã Cửa Tùng; Giám đốc Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Cửa Tùng; Trưởng Thuế cơ sở 04 tỉnh Quảng Trị; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực IX; Giám đốc Công ty Đấu giá hợp danh Dragon và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT KT UBND xã;
- Lưu: VT, PKT.

**CHỦ TỊCH**

**Võ Đức Diện**

**DANH SÁCH NGƯỜI TRÚNG ĐẦU GIÁ, VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH CÁC THỪA ĐẤT,  
SỐ TIỀN TRÚNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**  
(Kèm theo Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Cửa Tùng)

| TT                                                                                                                   | Họ và tên            | Giấy tờ tùy thân                                                      | Nơi<br>thường<br>trú/cư<br>trú | Thửa<br>đất<br>số | Tờ<br>bản<br>đồ<br>số | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm<br>(đồng) | Số tiền trúng<br>đầu giá<br>(đồng) | Tiền đặt<br>trước đã nộp<br>(đồng) | Số tiền còn lại<br>phải nộp<br>(đồng) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------|-----------------------|-----------------------------------|-------------------------|------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|
| <b>I. Công trình Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Nông, xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh (nay là xã Cửa Tùng)</b> |                      |                                                                       |                                |                   |                       |                                   |                         |                                    |                                    |                                       |
| 1                                                                                                                    | Ông Nguyễn Viết Duẩn | Căn cước số 045084007049 cấp ngày 27/11/2024 do Bộ Công an            | Xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị    | 322               | 39                    | 268,5                             | 211.443.750             | 259.100.000                        | 50.000.000                         | 209.100.000                           |
|                                                                                                                      | Bà Phan Thị Lan      | CCCD số 045189000907 cấp ngày 16/04/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                                |                   |                       |                                   |                         |                                    |                                    |                                       |
| 2                                                                                                                    | Ông Nguyễn Văn Nam   | CCCD số 042086005438 cấp ngày 25/06/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị    | 325               | 39                    | 249,6                             | 187.200.000             | 27.200.000                         | 50.000.000                         | 167.200.000                           |
|                                                                                                                      | Bà Nguyễn Thị Thuận  | CCCD số 045190003048 cấp ngày 10/05/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                                |                   |                       |                                   |                         |                                    |                                    |                                       |
| 3                                                                                                                    | Ông Nguyễn Hữu Điệp  | CCCD số 045089006298 cấp ngày 06/12/2021 do                           | Xã Cửa Tùng, tỉnh              | 326               | 39                    | 251,0                             | 188.250.000             | 300.000.000                        | 50.000.000                         | 250.000.000                           |

|   |                       |                                                                       |                              |     |    |       |             |             |            |             |
|---|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------|-----|----|-------|-------------|-------------|------------|-------------|
|   |                       | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH                                             | Quảng Trị                    |     |    |       |             |             |            |             |
| 4 | Ông Nguyễn Viết Hường | CCCD số 045088000709 cấp ngày 19/04/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị  | 327 | 39 | 253,0 | 189.750.000 | 228.000.000 | 50.000.000 | 178.000.000 |
|   | Bà Nguyễn Thị Đào     | CCCD số 045190001028 cấp ngày 19/04/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                              |     |    |       |             |             |            |             |
| 5 | Ông Nguyễn Viết Hường | CCCD số 045088000709 cấp ngày 19/04/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị  | 328 | 39 | 257,6 | 193.200.000 | 230.000.000 | 50.000.000 | 180.000.000 |
|   | Bà Nguyễn Thị Đào     | CCCD số 045190001028 cấp ngày 19/04/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                              |     |    |       |             |             |            |             |
| 6 | Ông Nguyễn Văn Nam    | CCCD số 045091009464 cấp ngày 09/08/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị | 329 | 39 | 252,0 | 189.000.000 | 217.999.900 | 50.000.000 | 167.999.900 |
|   | Bà Võ Thị Hải Dương   | CCCD số 045195007272 cấp ngày 25/06/2021 do                           |                              |     |    |       |             |             |            |             |

|   |                          |                                                                       |                               |     |    |       |             |             |            |             |
|---|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----|----|-------|-------------|-------------|------------|-------------|
|   |                          | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH                                             |                               |     |    |       |             |             |            |             |
| 7 | Ông Võ Thương Tính       | CCCD số 045089000398 cấp ngày 04/04/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị  | 330 | 39 | 250,7 | 188.025.000 | 268.500.000 | 50.000.000 | 218.500.000 |
|   | Bà Cao Thị Hoài Thu      | CCCD số 045189008367 cấp ngày 16/08/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                               |     |    |       |             |             |            |             |
| 8 | Ông Võ Đại Hoàng Linh    | CCCD số 046088010874 cấp ngày 08/11/2023 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Phường Vỹ Dạ, TP Huế          | 331 | 39 | 249,6 | 187.200.000 | 198.360.000 | 50.000.000 | 148.360.000 |
|   | Bà Nguyễn Lê Quỳnh Trang | Căn cước số 046186038726 cấp ngày 02/03/2026 do Bộ Công an            |                               |     |    |       |             |             |            |             |
| 9 | Ông Trần Bá Thái         | CCCD số 045088003553 cấp ngày 07/11/2022 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị | 332 | 39 | 249,6 | 187.200.000 | 268.000.000 | 50.000.000 | 218.000.000 |
|   | Bà Hồ Thị Hằng           | CCCD số 045189005710 cấp ngày 12/07/2021 do                           |                               |     |    |       |             |             |            |             |

|    |                             |                                                                                   |                                           |     |    |       |             |             |            |             |
|----|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----|----|-------|-------------|-------------|------------|-------------|
|    |                             | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH                                                      |                                           |     |    |       |             |             |            |             |
| 10 | Ông Võ Đại<br>Hoàng Linh    | CCCD số<br>046088010874 cấp<br>ngày 08/11/2023 do<br>Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Phường<br>Vỹ Dạ,<br>TP Huế                | 333 | 39 | 250,0 | 187.500.000 | 198.360.000 | 50.000.000 | 148.360.000 |
|    | Bà Nguyễn Lê<br>Quỳnh Trang | Căn cước số<br>046186038726 cấp<br>ngày 02/03/2026 do<br>Bộ Công an               |                                           |     |    |       |             |             |            |             |
| 11 | Ông Trần Bá Thái            | CCCD số<br>045088003553 cấp<br>ngày 07/11/2022 do<br>Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Xã Vĩnh<br>Hoàng,<br>tỉnh<br>Quảng<br>Trị | 334 | 39 | 251,8 | 188.850.000 | 268.000.000 | 50.000.000 | 218.000.000 |
|    | Bà Hồ Thị Hằng              | CCCD số<br>045189005710 cấp<br>ngày 12/07/2021 do<br>Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH |                                           |     |    |       |             |             |            |             |
| 12 | Ông Trần Bá Thái            | CCCD số<br>045088003553 cấp<br>ngày 07/11/2022 do<br>Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Xã Vĩnh<br>Hoàng,<br>tỉnh<br>Quảng<br>Trị | 335 | 39 | 243,6 | 219.240.000 | 306.000.000 | 50.000.000 | 256.000.000 |
|    | Bà Hồ Thị Hằng              | CCCD số<br>045189005710 cấp<br>ngày 12/07/2021 do<br>Cục Cảnh sát QLHC            |                                           |     |    |       |             |             |            |             |

[illegible]

|                                                                                                                                                                          |                          |                                                                                   |                                                             |     |   |                |                      |                      |                    |                      |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----|---|----------------|----------------------|----------------------|--------------------|----------------------|
|                                                                                                                                                                          |                          | Bộ Công an                                                                        |                                                             |     |   |                |                      |                      |                    |                      |
| <b>CỘNG: 16 THỬA ĐẤT</b>                                                                                                                                                 |                          |                                                                                   |                                                             |     |   | <b>4.003,7</b> | <b>3.093.573.750</b> | <b>3.821.489.900</b> | <b>800.000.000</b> | <b>3.021.489.900</b> |
| <b>II - Công trình cơ sở hạ tầng phục vụ đấu giá khu đất phía Tây Bắc khu dân cư Hòa Lý Hải (Bắc Hòa Lý cũ), thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh (nay là xã Cửa Tùng)</b> |                          |                                                                                   |                                                             |     |   |                |                      |                      |                    |                      |
| 1                                                                                                                                                                        | Ông Lê Đức Lanh          | CCCD số<br>045083003792 cấp<br>ngày 25/06/2021 do<br>Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Xã Vĩnh<br>Linh,<br>tỉnh<br>Quảng<br>Trị                    | 604 | 8 | 211,6          | 1.058.000.000        | 1.368.000.000        | 300.000.000        | 1.068.000.000        |
|                                                                                                                                                                          | Bà Võ Thị Thanh<br>Hằng  | CCCD số<br>045184000776 cấp<br>ngày 20/02/2024 do<br>Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH |                                                             |     |   |                |                      |                      |                    |                      |
| 2                                                                                                                                                                        | Ông Nguyễn<br>Hoàng Thủy | CCCD số<br>001068000133 cấp<br>ngày 02/01/2023 do<br>Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Phường<br>Văn<br>Miếu -<br>Quốc Tử<br>Giám,<br>TP Hà<br>Nội | 606 | 8 | 218,3          | 1.091.500.000        | 1.568.000.000        | 300.000.000        | 1.268.000.000        |
|                                                                                                                                                                          | Bà Triệu Bích<br>Ngọc    | CCCD số<br>001169000121 cấp<br>ngày 01/05/2021 do<br>Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH |                                                             |     |   |                |                      |                      |                    |                      |
| 3                                                                                                                                                                        | Ông Nguyễn<br>Hoàng Thủy | CCCD số<br>001068000133 cấp<br>ngày 02/01/2023 do<br>Cục Cảnh sát QLHC            | Phường<br>Văn<br>Miếu -<br>Quốc Tử                          | 608 | 8 | 225,0          | 1.125.000.000        | 1.586.000.000        | 300.000.000        | 1.286.000.000        |

|   |                          |                                                                                   |                                                             |      |   |       |               |               |             |               |
|---|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------|---|-------|---------------|---------------|-------------|---------------|
|   |                          | về TTXH                                                                           | Giám,<br>TP Hà<br>Nội                                       |      |   |       |               |               |             |               |
|   | Bà Triệu Bích<br>Ngọc    | CCCD số<br>001169000121 cấp<br>ngày 01/05/2021 do<br>Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH |                                                             |      |   |       |               |               |             |               |
| 4 | Ông Nguyễn<br>Hoàng Thủy | CCCD số<br>001068000133 cấp<br>ngày 02/01/2023 do<br>Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Phường<br>Văn<br>Miếu -<br>Quốc Tử<br>Giám,<br>TP Hà<br>Nội | 610  | 8 | 231,6 | 1.158.000.000 | 1.496.000.000 | 300.000.000 | 1.196.000.000 |
|   | Bà Triệu Bích<br>Ngọc    | CCCD số<br>001169000121 cấp<br>ngày 01/05/2021 do<br>Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH |                                                             |      |   |       |               |               |             |               |
| 5 | Ông Nguyễn<br>Hoàng Thủy | CCCD số<br>001068000133 cấp<br>ngày 02/01/2023 do<br>Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Phường<br>Văn<br>Miếu -<br>Quốc Tử<br>Giám,<br>TP Hà<br>Nội | 612  | 8 | 238,3 | 1.191.500.000 | 1.518.000.000 | 300.000.000 | 1.218.000.000 |
|   | Bà Triệu Bích<br>Ngọc    | CCCD số<br>001169000121 cấp<br>ngày 01/05/2021 do<br>Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH |                                                             |      |   |       |               |               |             |               |
| 6 | Ông Nguyễn<br>Hoàng Thủy | CCCD số<br>001068000133 cấp<br>ngày 02/01/2023 do                                 | Phường<br>Văn<br>Miếu -                                     | 1005 | 8 | 315,9 | 1.895.400.000 | 2.408.000.000 | 300.000.000 | 2.108.000.000 |

|   |                          |                                                                                   |                                                             |      |   |       |               |               |             |               |
|---|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------|---|-------|---------------|---------------|-------------|---------------|
|   |                          | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH                                                      | Quốc Tử<br>Giám,<br>TP Hà<br>Nội                            |      |   |       |               |               |             |               |
|   | Bà Triệu Bích<br>Ngọc    | CCCD số<br>001169000121 cấp<br>ngày 01/05/2021 do<br>Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH |                                                             |      |   |       |               |               |             |               |
| 7 | Ông Nguyễn<br>Hoàng Thủy | CCCD số<br>001068000133 cấp<br>ngày 02/01/2023 do<br>Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Phường<br>Văn<br>Miếu -<br>Quốc Tử<br>Giám,<br>TP Hà<br>Nội | 1021 | 8 | 240,0 | 1.200.000.000 | 1.588.000.000 | 300.000.000 | 1.288.000.000 |
|   | Bà Triệu Bích<br>Ngọc    | CCCD số<br>001169000121 cấp<br>ngày 01/05/2021 do<br>Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH |                                                             |      |   |       |               |               |             |               |
| 8 | Ông Nguyễn<br>Hoàng Thủy | CCCD số<br>001068000133 cấp<br>ngày 02/01/2023 do<br>Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Phường<br>Văn<br>Miếu -<br>Quốc Tử<br>Giám,<br>TP Hà<br>Nội | 1018 | 8 | 249,9 | 1.249.500.000 | 1.568.500.000 | 300.000.000 | 1.268.500.000 |
|   | Bà Triệu Bích<br>Ngọc    | CCCD số<br>001169000121 cấp<br>ngày 01/05/2021 do<br>Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH |                                                             |      |   |       |               |               |             |               |
| 9 | Ông Hồ Thanh<br>Ngọc     | CCCD số<br>045073008162 cấp<br>ngày 11/8/2021 do                                  | Xã Cửa<br>Tùng,<br>tỉnh                                     | 1017 | 8 | 253,4 | 1.267.000.000 | 1.577.000.000 | 300.000.000 | 1.277.000.000 |

|    |                       |                                                                       |                                           |      |   |       |               |               |             |               |
|----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------|---|-------|---------------|---------------|-------------|---------------|
|    |                       | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH                                             | Quảng Trị                                 |      |   |       |               |               |             |               |
|    | Bà Phan Thị Thanh     | CCCD số 045175003400 cấp ngày 11/8/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  |                                           |      |   |       |               |               |             |               |
| 10 | Ông Hồ Thanh Ngọc     | CCCD số 045073008162 cấp ngày 11/8/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  | Xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị               | 1016 | 8 | 256,9 | 1.284.500.000 | 1.594.000.000 | 300.000.000 | 1.294.000.000 |
|    | Bà Phan Thị Thanh     | CCCD số 045175003400 cấp ngày 11/8/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  |                                           |      |   |       |               |               |             |               |
| 11 | Ông Đỗ Kiên Trung     | Căn cước số 001086025376 cấp ngày 04/06/2026 do Bộ Công an            | Phường Tùng Thiện, TP Hà Nội              | 1006 | 8 | 387,0 | 673.380.000   | 2.308.000.000 | 200.000.000 | 2.108.000.000 |
| 12 | Ông Nguyễn Hoàng Thủy | CCCD số 001068000133 cấp ngày 02/01/2023 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Phường Văn Miếu - Quốc tử giám, TP Hà Nội | 1010 | 8 | 251,3 | 364.385.000   | 1.286.000.000 | 70.000.000  | 1.216.000.000 |
|    | Bà Triệu Bích Ngọc    | CCCD số 001169000121 cấp ngày 01/05/2021 do                           |                                           |      |   |       |               |               |             |               |

|    |                       |                                                                       |                                           |      |   |       |             |               |            |               |
|----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------|---|-------|-------------|---------------|------------|---------------|
|    |                       | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH                                             |                                           |      |   |       |             |               |            |               |
| 13 | Ông Nguyễn Hoàng Thủy | CCCD số 001068000133 cấp ngày 02/01/2023 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Phường Văn Miếu - Quốc tử giám, TP Hà Nội | 1011 | 8 | 254,6 | 369.170.000 | 1.286.000.000 | 70.000.000 | 1.216.000.000 |
|    | Bà Triệu Bích Ngọc    | CCCD số 001169000121 cấp ngày 01/05/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                                           |      |   |       |             |               |            |               |
| 14 | Ông Nguyễn Hoàng Thủy | CCCD số 001068000133 cấp ngày 02/01/2023 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Phường Văn Miếu - Quốc tử giám, TP Hà Nội | 1012 | 8 | 258,0 | 374.100.000 | 1.286.000.000 | 70.000.000 | 1.216.000.000 |
|    | Bà Triệu Bích Ngọc    | CCCD số 001169000121 cấp ngày 01/05/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                                           |      |   |       |             |               |            |               |
| 15 | Ông Nguyễn Hoàng Thủy | CCCD số 001068000133 cấp ngày 02/01/2023 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Phường Văn Miếu - Quốc tử giám, TP Hà Nội | 1013 | 8 | 261,2 | 378.740.000 | 808.000.000   | 70.000.000 | 738.000.000   |
|    | Bà Triệu Bích Ngọc    | CCCD số 001169000121 cấp ngày 01/05/2021 do                           |                                           |      |   |       |             |               |            |               |

|    |                       |                                                                       |                                           |      |   |       |             |               |             |               |
|----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------|---|-------|-------------|---------------|-------------|---------------|
|    |                       | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH                                             |                                           |      |   |       |             |               |             |               |
| 16 | Ông Nguyễn Hoàng Thủy | CCCD số 001068000133 cấp ngày 02/01/2023 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Phường Văn Miếu - Quốc tử giám, TP Hà Nội | 1014 | 8 | 408,2 | 591.890.000 | 868.000.000   | 200.000.000 | 668.000.000   |
|    | Bà Triệu Bích Ngọc    | CCCD số 001169000121 cấp ngày 01/05/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                                           |      |   |       |             |               |             |               |
| 17 | Ông Nguyễn Hoàng Thủy | CCCD số 001068000133 cấp ngày 02/01/2023 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Phường Văn Miếu - Quốc tử giám, TP Hà Nội | 1022 | 8 | 220,2 | 383.148.000 | 1.568.000.000 | 70.000.000  | 1.498.000.000 |
|    | Bà Triệu Bích Ngọc    | CCCD số 001169000121 cấp ngày 01/05/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                                           |      |   |       |             |               |             |               |
| 18 | Ông Nguyễn Hoàng Thủy | CCCD số 001068000133 cấp ngày 02/01/2023 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Phường Văn Miếu - Quốc tử giám, TP Hà Nội | 1023 | 8 | 228,0 | 330.600.000 | 1.338.000.000 | 70.000.000  | 1.268.000.000 |
|    | Bà Triệu Bích Ngọc    | CCCD số 001169000121 cấp ngày 01/05/2021 do                           |                                           |      |   |       |             |               |             |               |

|    |                       |                                                                       |                                           |      |   |       |             |               |            |               |
|----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------|---|-------|-------------|---------------|------------|---------------|
|    |                       | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH                                             |                                           |      |   |       |             |               |            |               |
| 19 | Ông Nguyễn Viết Hường | CCCD số 045088000709 cấp ngày 19/04/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị               | 1024 | 8 | 291,4 | 422.530.000 | 1.188.000.000 | 70.000.000 | 1.118.000.000 |
|    | Bà Nguyễn Thị Đào     | CCCD số 045190001028 cấp ngày 19/04/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                                           |      |   |       |             |               |            |               |
| 20 | Ông Nguyễn Hoàng Thủy | CCCD số 001068000133 cấp ngày 02/01/2023 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Phường Văn Miếu - Quốc tử giám, TP Hà Nội | 1025 | 8 | 291,3 | 422.385.000 | 1.169.000.000 | 70.000.000 | 1.099.000.000 |
|    | Bà Triệu Bích Ngọc    | CCCD số 001169000121 cấp ngày 01/05/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                                           |      |   |       |             |               |            |               |
| 21 | Ông Nguyễn Hoàng Thủy | CCCD số 001068000133 cấp ngày 02/01/2023 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Phường Văn Miếu - Quốc tử giám, TP Hà Nội | 1026 | 8 | 291,2 | 422.240.000 | 1.168.000.000 | 70.000.000 | 1.098.000.000 |
|    | Bà Triệu Bích Ngọc    | CCCD số 001169000121 cấp ngày 01/05/2021 do                           |                                           |      |   |       |             |               |            |               |

|    |                       |                                                                       |                                           |      |   |       |             |               |            |               |
|----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------|---|-------|-------------|---------------|------------|---------------|
|    |                       | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH                                             |                                           |      |   |       |             |               |            |               |
| 22 | Ông Nguyễn Hoàng Thủy | CCCD số 001068000133 cấp ngày 02/01/2023 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Phường Văn Miếu - Quốc tử giám, TP Hà Nội | 1027 | 8 | 291,0 | 421.950.000 | 1.138.000.000 | 70.000.000 | 1.068.000.000 |
|    | Bà Triệu Bích Ngọc    | CCCD số 001169000121 cấp ngày 01/05/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                                           |      |   |       |             |               |            |               |
| 23 | Ông Nguyễn Hoàng Thủy | CCCD số 001068000133 cấp ngày 02/01/2023 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Phường Văn Miếu - Quốc tử giám, TP Hà Nội | 1028 | 8 | 207,7 | 301.165.000 | 869.000.000   | 70.000.000 | 799.000.000   |
|    | Bà Triệu Bích Ngọc    | CCCD số 001169000121 cấp ngày 01/05/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |                                           |      |   |       |             |               |            |               |
| 24 | Ông Nguyễn Hoàng Thủy | CCCD số 001068000133 cấp ngày 02/01/2023 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Phường Văn Miếu - Quốc tử giám, TP Hà Nội | 1029 | 8 | 204,1 | 295.945.000 | 868.000.000   | 70.000.000 | 798.000.000   |
|    | Bà Triệu Bích Ngọc    | CCCD số 001169000121 cấp ngày 01/05/2021 do                           |                                           |      |   |       |             |               |            |               |

|                        |                          |                                                                                   |                                                          |      |   |          |                |                |               |                |
|------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------|---|----------|----------------|----------------|---------------|----------------|
|                        |                          | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH                                                      |                                                          |      |   |          |                |                |               |                |
| 25                     | Ông Lê Đức Lanh          | CCCD số<br>045083003792 cấp<br>ngày 25/06/2021 do<br>Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Xã Vĩnh<br>Linh,<br>tỉnh<br>Quảng<br>Trị                 | 1030 | 8 | 200,4    | 290.580.000    | 828.000.000    | 70.000.000    | 758.000.000    |
|                        | Bà Võ Thị Thanh<br>Hằng  | CCCD số<br>045184000776 cấp<br>ngày 20/02/2024 do<br>Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH |                                                          |      |   |          |                |                |               |                |
| 26                     | Ông Nguyễn<br>Hoàng Thủy | CCCD số<br>001068000133 cấp<br>ngày 02/01/2023 do<br>Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Phường<br>Văn<br>Miếu -<br>Quốc tử<br>giám, TP<br>Hà Nội | 1031 | 8 | 233,8    | 339.010.000    | 868.000.000    | 70.000.000    | 798.000.000    |
|                        | Bà Triệu Bích<br>Ngọc    | CCCD số<br>001169000121 cấp<br>ngày 01/05/2021 do<br>Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH |                                                          |      |   |          |                |                |               |                |
| CỘNG: 26 THỬA ĐẤT      |                          |                                                                                   |                                                          |      |   | 6.720,3  | 18.901.618.000 | 35.115.500.000 | 4.380.000.000 | 30.735.500.000 |
| TỔNG CỘNG: 42 THỬA ĐẤT |                          |                                                                                   |                                                          |      |   | 10.724,0 | 21.995.191.750 | 38.936.989.900 | 5.180.000.000 | 33.756.989.900 |